TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 24 - 5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Xuân Đức và ông K'Wăn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Duy Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Bạch Đình Hồng Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn 14, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn T và bà Phan Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và 03 con; tại ngoại – Có mặt.

2. Lại Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lại Văn T và bà Vũ Thị T; có vợ là Đặng Thị Việt T và 02 con; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2013/HSST ngày 08-5-2013 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022//HSST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ; tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ông Vy Văn T; địa chỉ: Bon B, xã Đo, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Hoàng Tô T; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông –Vắng mặt.

- Ông Quan Văn Th; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông–Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông–Vắng mặt.

- Ông Hà Văn T; địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông –Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Lại Văn H có mối quan hệ quen biết xã hội, thường chung tiền cho vay, nhận thế chấp tài sản trên địa bàn xã Q, huyện Đ rồi chia lợi nhuận.

Khoảng đầu tháng 02/2021, Hoàng Tô T, Quan Văn Th giới thiệu cho H và T tới xem thửa đất tại bon B, xã Đ của ông Vy Văn T để nhận thế chấp *(dưới hình thức viết giấy tờ sang nhượng)*.

Ngày 09/02/2021, sau khi đi xem đất, cả nhóm quay về nhà ông T ở bon B. Tại đây, T, H và ông T thỏa thuận với nhau về việc ông T thế chấp thửa đất cho T để vay 100.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng, lãi suất 5.000 đồng/ 01 triệu/ ngày *(tương đương với 15.000.000 đồng/ 100.000.000 đồng/ tháng)*. Ông T nhờ Th viết *"Giấy chuyển nhượng đất"* để T và ông Tt cùng vợ là Nguyễn Thị T ký tên, Th ký người làm chứng. Sau đó, ông T nhờ Thg và T đi đến nhà T ở huyện D, tỉnh Lâm Đồng để lấy tiền. Khi gặp nhau ở xã Đ, huyện D, T đưa cho Th số tiền 92.000.000 đồng, trong đó, 85.000.000 đồng đưa về cho ông T *(đã trừ 15.000.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên, trong đó T lấy 8.000.000 đồng)* còn 7.000.000 đồng T gửi cho H 5.000.000 đồng và cho Th 2.000.000 tiền công giới thiệu.

Đến khoảng ngày 09/3/2021, ông T gọi điện cho T xin gia hạn thêm 01 tháng, T đồng ý. Do ở xa nên T gọi điện cho H để lấy tiền lãi, lúc nào T đi qua xã Q để làm rẫy thì H sẽ đưa lại cho T. Ông T gặp và đưa cho H số tiền 15.000.000 đồng ở quán nước mía *(không nhớ tên quán)* gần cây xăng thôn 2, xã Q. Vài ngày sau, H gặp và đưa cho T 11.000.000 đồng, giữ lại 4.000.000 đồng phần của H được hưởng.

Khoảng giữa tháng 4/2021, ông T hẹn gặp H ở quán nước gần trụ sở Công an huyện Đắk Glong, ông T xin giảm lãi và đưa cho H số tiền 12.000.000 đồng thì H đồng ý. Khi T đi sang xã Q, H đưa cho T 9.000.000 đồng, giữ lại 3.000.000 đồng phần của H được hưởng.

Giữa tháng 5/2021, H nhờ một người bạn *(không nhớ tên)* đến quán cà phê D ở xã Q gặp ong T lấy 15.000.000 đồng tiền lãi. Khi T đi sang xã Q, H đưa cho T 11.000.000 đồng, giữ lại 4.000.000 đồng phần của H được hưởng.

Đến tháng 6/2021, H tới nhà, gặp vợ ông T lấy 15.000.000 đồng tiền lãi. Khi Tỉnh đi sang xã Q, H đưa cho T 11.000.000 đồng, giữ lại 4.000.000 đồng phần của H được hưởng.

Giữa tháng 7/2021, tại quán cà phê *(không có tên)* ở thôn 6, xã Q, ông T trả cho H 12.000.000 đồng tiền lãi. H gọi điện thông báo rồi chuyển cho T số tiền 10.000.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng BIDV 64210000370368, H giữ lại 2.000.000 đồng phần của Hải được hưởng.

Đến giữa tháng 8/2021, ông T đến tiệm cầm đồ của H ở xã Đ trả cho H 7.500.000 đồng tiền lãi. Khi T đi sang xã Q, H đưa cho T 5.000.000 đồng, giữ lại 2.500.000 đồng phần của H được hưởng.

Sau đó, ông Tt không còn khả năng trả lãi cho T nữa. Ngày 01/12/2021, Vy Văn T có đơn trình báo về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Phạm Văn T, Lại Văn H đến cơ quan chức năng.

Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 03-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Phạm Văn T và Lại Văn H về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T và Lại Văn H phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, tổng hợp hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 36/2022/HSST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 33 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 xử phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000 đồng các bị cáo dùng để cho vay;

Truy thu, buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 91.500.000 đồng đã thu lợi bất chính; bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 67.000.000 đồng (được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp), bị cáo Lại Văn H phải nộp lại 24.500.000 đồng, trong đó tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.555.400 đồng tiền, trả lại cho ông Vy Văn T số tiền 81.544.600 đồng.

Lưu hồ sơ vụ án 02 Giấy chuyển nhượng, 01 trích lục thửa đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vy Văn T yêu cầu được nhận lại số tiền lãi vượt quá mức quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2021 đến ngày 09/8/2021, Phạm Văn T và Lại Văn H đã cho Vy Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng, mức lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày *(tương đương với lãi suất 182,5%/ năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự)*, thu lợi bất chính số tiền 81.544.600 đồng *(*sau khi trừ đi số tiền lãi *9.955.400 đồng* tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự*)*.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"Cho vay lãi nặng trọng giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phải cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

...

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cấu kết chặt chẽ, tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Văn T là người đã cho vay lãi nặng và thu lợi bất chính với số tiền lớn; bị cáo Lại Văn H là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về tội cố ý gây thương tích và tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và tham gia tích cực trong vụ án này nên cần xử áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo;

Bị cáo Phạm Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần thu lợi bất chính nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Xét thấy ngoài việc xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm thì cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vy Văn T yêu cầu được nhận lại số tiền lãi vượt quá mức quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000 đồng các bị cáo dùng để cho vay;

Truy thu, buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 91.500.000 đồng đã thu lợi bất chính từ việc cho vay (bị cáo Phạm Văn T nộp lại số tiền 67.000.000 đồng, bị cáo Lại Văn H nộp lại 24.500.000 đồng); bị cáo Phạm Văn T được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.555.400 đồng và trả lại cho ông Vy Văn T số tiền 81.544.600 đồng từ số tiền 91.500.000 đồng đã truy thu của các bị cáo.

Lưu hồ sơ vụ án 02 Giấy chuyển nhượng, 01 trích lục thửa đất .

[8]. Đối với hành vi của ông Quan Văn Th và Hoàng Tô T giới thiệu cho H, T nhận thế chấp thửa đất của ông T, Th và anh T không biết số tiền lãi mà T và H đã nhận nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo khai đã đưa cho Quan Văn Th nhưng không có căn cứ chứng minh nên không xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Lại Văn H phạm tội*"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 *(Một)* năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đắk Glong nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và gia đình bị cáo cùng phối hợp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Văn H 01 (Một) năm 06 *(Sáu)* tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 36/2022/HSST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, buộc bị cáo Lại Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 03 *(Ba)* năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-11-2021 là 09 *(chín)* ngày, tương đương 27 *(hai mươi bảy)* ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đắk Glong nhận được quyết định thi hành án (ngày 31-10-2022).

Giao bị cáo Lại Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo cùng phối hợp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

1.3. Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*, phạt bổ sung bị cáo Lại Văn H 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* các bị cáo dùng để cho vay (theo giấy ủy nhiệm chi ngày 05-4-2023);

Truy thu, buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 91.500.000 đồng đã thu lợi bất chính từ việc cho vay, bị cáo Phạm Văn T nộp lại số tiền 67.000.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu đồng)*, bị cáo Lại Văn H nộp lại 24.500.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*; bị cáo Phạm Văn T được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*

đã nộp (theo giấy ủy nhiệm chi ngày 05-4-2023).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.555.400 đồng *(Chín triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm đồng)* và trả lại cho ông Vy Văn T số tiền 81.544.600 đồng *(Tám mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm đồng)* từ số tiền 91.500.000 đồng truy thu của các bị cáo.

Lưu hồ sơ vụ án 02 Giấy chuyển nhượng, 01 trích lục thửa đất .

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Lại Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ